

Số: 257/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 821/2016/TLST/HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2016, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm T 1, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đỗ Tiến Q, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm T 1, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Ông Phạm Khắc O, sinh năm: 1942

Nơi cư trú: Xóm T 1, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: SN A, tổ K, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Phan Văn U, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Tổ T, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Đào Thị Bích H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Tiến Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Tiến Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Khánh L, sinh ngày 20/6/2005. Các đương sự tự thoả thuận sau khi ly hôn anh Q là người nuôi dưỡng con chung. Chị P được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự tự thoả thuận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận về phần tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn U số tiền là 43.770.000đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), trả cho chị Đào Thị Bích H số tiền 71.449.000đ (Bảy mươi một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trả cho anh Vũ Ngọc C số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), ông Phạm Khắc O số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Anh Đỗ Tiến Q có trách nhiệm trả cho ông Phạm Khắc O số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2.4. Về án phí: Chị P phải chịu 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 3.430.475đ (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004705, ngày 27/12/2016 và biên lai thu số 0004962, ngày 03/4/2017. Hoàn trả cho chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 19.085.180đ (Mười chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Anh Q phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả lại ông Phạm Khắc O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.622.656đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0005245, ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trả lại anh Nguyễn Ngọc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005495, ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trả lại cho chị Đào Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.786.225đ (Một triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005443, ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trả lại cho ông Phạm Văn U số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.094.250đ (Một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0005747, ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà